

Số: /BC-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bình Định

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Thông báo số 20/TB-TTHĐND ngày 21/10/2022 của Thường trực HĐND tỉnh về dự kiến nội dung, thời gian kỳ họp thứ 9 HĐND tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2021-2026, UBND tỉnh báo cáo kết quả triển khai, thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia (Chương trình MTQG) trên địa bàn tỉnh như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Tình hình tổ chức thực hiện

Nhằm triển khai tổ chức thực hiện và quản lý các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025, trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của Trung ương, UBND tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025¹; ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo² và thành lập các Tổ giúp việc³ của Ban Chỉ đạo Chương trình MTQG tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025.

UBND tỉnh đã xây dựng Kế hoạch triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia⁴, đồng thời xây dựng Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương cụ thể cho từng chương trình⁵.

UBND đã ban hành cơ chế huy động nguồn lực và lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác⁶.

Nhằm tăng cường công tác quản lý, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong việc tổ chức triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 24/8/2022 về việc tăng cường triển khai thực hiện các chương trình

¹ Quyết định số 1877/QĐ-UBND ngày 13/6/2022 thành lập Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025.

² Quyết định số 185/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 29/7/2022 về việc ban hành Quy chế hoạt động Ban Chỉ Đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025.

³ Thành lập Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025 (Quyết định số 3200/QĐ-CTUBND ngày 3/10/2022 CTMTQG XDNTM; Quyết định số 1971/QĐ-UBND ngày 21/6/2022 CTMTQG GNBV; Quyết định số 186/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 02/8/2022 CTMTQG DTTS & MN).

⁴ Quyết định số 2468/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 (CTMTQG XDNTM); Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 (CTMTQG GNBV); Quyết định số 2434/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 (CTMTQG DTTS&MN) của UBND tỉnh.

⁵ Quyết định số 48/2022/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 (CTMTQG XD NTM); Quyết định số 40/2022/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 (CTMTQG GNBV); Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 (CTMTQG DTTS&MN) của UBND tỉnh.

⁶ Quyết định số 64/QĐ-UBND ngày 26/9/2022 của UBND tỉnh.

mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

2. Kết quả triển khai thực hiện

2.1 Tình hình giải ngân

Giai đoạn 2021-2025, tỉnh Bình Định được giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 là 1.147.973 triệu đồng⁷. Riêng năm 2022, Bình Định được giao dự toán là 442.757 triệu đồng, trong đó vốn đầu tư phát triển là 305.055 triệu đồng, vốn sự nghiệp là 137.702 triệu đồng⁸. UBND tỉnh đã triển khai phân bổ cho các dự án thành phần giai đoạn 2021-2025 và chi tiết danh mục công trình năm 2022 của cả 03 Chương trình MTQG; đồng thời bổ sung vốn ngân sách tỉnh đối ứng thực hiện 03 Chương trình MTQG với tổng số vốn là 200 tỷ đồng, trong đó năm 2022 là 60 tỷ đồng⁹.

Đến nay, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các chủ đầu tư đang khẩn trương triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án thành phần của các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh. Riêng vốn đầu tư phát triển của 03 Chương trình MTQG năm 2022 đến nay đã giải ngân 60.460 triệu đồng/305.055 triệu đồng (đạt tỷ lệ 19,82%); Trong đó, Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đã giải ngân 56.233 triệu đồng/136.490 triệu đồng (đạt tỷ lệ 41,20%); Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững đã giải ngân 895,253 triệu đồng/84.449 triệu đồng (đạt tỷ lệ 1,06%) và Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đã giải ngân 3.331 triệu đồng/84.116 triệu đồng (đạt tỷ lệ 3,96%). Vốn sự nghiệp của các Chương trình đến nay đã giải ngân 10.250 triệu đồng/137.702 triệu đồng (đạt tỷ lệ 7,44%).

Trên cơ sở các chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện, quyết định phân bổ vốn của tỉnh; các sở, ngành liên quan chủ động hướng dẫn, kiểm tra hoặc tham mưu kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, tồn tại, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện tại các địa phương thụ hưởng chương trình, nhất là UBND cấp xã.

Đẩy mạnh triển khai Kế hoạch thông tin, tuyên truyền về chủ trương, cơ chế, chính sách thực hiện các tiểu dự án thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia (Nông thôn mới, Giảm nghèo bền vững và Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN) đã được UBND tỉnh phê duyệt, nhằm tạo sự ủng hộ, đồng thuận của các tầng lớp nhân dân trong quá trình tổ chức thực hiện các chương trình nêu trên.

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng cán bộ, công chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia các cấp giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh (đối với người trực tiếp thực hiện tại cấp xã) và triển khai kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng năm 2022.

2.2. Kết quả triển khai thực hiện

⁷ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 425.000 triệu đồng; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 264.230 triệu đồng; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 458.743 triệu đồng.

⁸ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 166.460 triệu đồng (ĐTPT: 136.490 triệu đồng, sự nghiệp: 29.970 triệu đồng); Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 129.241 triệu đồng (ĐTPT: 84.449 triệu đồng, sự nghiệp: 44.792 triệu đồng); Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 147.056 triệu đồng (ĐTPT: 84.116 triệu đồng, sự nghiệp: 62.940 triệu đồng).

⁹ Quyết định số 2479/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch năm 2022.

2.2.1. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

a) Kết quả thực hiện Chương trình đến hết năm 2021

- Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới: Toàn tỉnh có 05 đơn vị cấp huyện (thị xã Hoài Nhơn, thị xã An Nhơn, thành phố Quy Nhơn, huyện Tuy Phước và huyện Phù Cát) được Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ nông thôn mới (đạt tỷ lệ 45,45%); có 83/113 xã được UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (đạt tỷ lệ 73,45%); 07/83 xã đạt chuẩn nông thôn mới được UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (đạt tỷ lệ 8,43%).

- Kết quả thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP): Toàn tỉnh có 133 sản phẩm được UBND tỉnh phê duyệt công nhận sản phẩm đạt OCOP cấp tỉnh (06 sản phẩm đạt hạng tiềm năng 5 sao, 14 sản phẩm đạt hạng 4 sao, 113 sản phẩm đạt hạng 3 sao).

b) Kết quả thực hiện năm 2022

- Căn cứ Quyết định số 135/QĐ-UBND ngày 13/01/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành một số chỉ tiêu và giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; theo đó, kế hoạch năm 2022, có thêm 04 xã công nhận đạt chuẩn nông thôn mới theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025. Qua rà soát, đánh giá theo Bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, dự kiến đến cuối năm 2022, có thêm 04 xã công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (đạt 100% kế hoạch); lũy kế đến hết năm 2022 có 87/133 xã công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (đạt tỷ lệ 77,0%).

Ngoài ra, triển khai kế hoạch thực hiện nông thôn mới nâng cao, dự kiến năm 2022 có thêm từ 5- 6 xã hoàn thành Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

- Về triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP): Toàn tỉnh có 133 sản phẩm được UBND tỉnh phê duyệt công nhận sản phẩm đạt OCOP cấp tỉnh (06 sản phẩm đạt hạng tiềm năng 5 sao, 14 sản phẩm đạt hạng 4 sao, 113 sản phẩm đạt hạng 3 sao); dự kiến, trong năm 2022, tổ chức đánh giá, xếp hạng sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP cấp tỉnh cho khoảng 80 sản phẩm đăng ký tham gia đánh giá sản phẩm OCOP cấp tỉnh năm 2022.

c) Phân bổ, sử dụng vốn ngân sách tỉnh

- Đối với xã đăng ký thực hiện đạt chuẩn nông thôn mới năm 2022: Đã phân bổ ngân sách tỉnh hỗ trợ 6,25 tỷ đồng/xã (riêng xã Canh Hiền, huyện Vân Canh là 5 tỷ đồng/xã - xã mới bổ sung kế hoạch đạt chuẩn năm 2022), với tổng kinh phí là 30 tỷ đồng.

- Đối với các xã đăng ký thực hiện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022: Đang tổng hợp danh mục đầu tư theo chính sách hỗ trợ xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao của tỉnh trình UBND tỉnh phê duyệt hỗ trợ (5 tỷ đồng/xã).

d) Phân bổ, sử dụng vốn ngân sách Trung ương

Đã kịp thời tham mưu, đề xuất thông qua HĐND tỉnh phân bổ vốn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2022 và giai đoạn 2021-2025 theo đúng quy định; trong đó: Năm 2022 với tổng kinh phí là 166,46 tỷ đồng (trong đó: vốn sự nghiệp 29,97 tỷ đồng; vốn đầu tư phát triển là 136,49 tỷ đồng) và giai đoạn 2021-2025 với tổng kinh phí là 425 tỷ đồng.

e) Về kết quả thực hiện các chỉ tiêu Chương trình công tác trọng tâm năm 2022.

- Phần đầu có thêm 04 xã hoàn thành các chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới (đạt 100% kế hoạch) theo Quyết định số 135/QĐ-UBND ngày 13/01/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành một số chỉ tiêu và giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022.

- Xây dựng Chính sách hỗ trợ các xã xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 146/QĐ-UBND ngày 13/01/2022 về việc ban hành Chương trình công tác trọng tâm năm 2022: Kết quả, HĐND tỉnh đã thông qua Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 về ban hành quy định Chính sách hỗ trợ xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021-2025; UBND tỉnh ban hành Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 08/08/2022 về ban hành Quy định chính sách hỗ trợ xã xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025.

2.2.2. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội huyện nghèo

- Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội huyện nghèo An Lão, kinh phí 61.619 triệu đồng, thực hiện 20 công trình (06 công trình đường giao thông; 06 công trình thủy lợi; 04 công trình giáo dục; 02 công trình y tế; 02 công trình hạ tầng kỹ thuật).

- Duy tu bảo dưỡng công trình, kinh phí 1.795 triệu đồng: Sửa chữa nâng cấp tuyến đường từ cầu Hlong Hoai đến UBND xã An Vinh (1.000 triệu đồng), nâng cấp tuyến đường Thôn 1 xã An Vinh (795 triệu đồng).

Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo, kinh phí 12.396 triệu đồng, trong đó:

a) Phân bổ cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, kinh phí 1.858 triệu đồng;

b) Phân bổ cho UBND các huyện, thị xã, thành phố, kinh phí: 10.538 triệu đồng.

- Trên cơ sở thống nhất của cơ quan quản lý và hướng dẫn nguồn kinh phí sự nghiệp (Sở Tài chính), Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương tổ chức thực hiện Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo. Theo đó, áp dụng tạm thời thực hiện theo Quyết định số 79/2017/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 của UBND tỉnh ban hành quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước để thực hiện một số Dự án thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh như Công văn số 6162/UBND-TH ngày 24/10/2022 của UBND tỉnh về việc áp dụng định mức kinh tế kỹ thuật và mức hỗ trợ thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững và Phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và MN.

Hiện nay, các huyện, thị xã, thành phố đang triển khai xây dựng các Dự án để thực hiện.

Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

a) Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp, kinh phí 5.363 triệu đồng.

- Phân bổ cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, kinh phí 107 triệu đồng;
- Phân bổ cho UBND các huyện, thị xã, thành phố: 5.256 triệu đồng.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Hướng dẫn số 2915/SNN-PTNT ngày 28/10/2022 triển khai thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025. Định mức kinh tế kỹ thuật và mức hỗ trợ thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững áp dụng tạm thời thực hiện theo Quyết định số 79/2017/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 đã được UBND tỉnh có Công văn số 6162/UBND-TH ngày 24/10/2022 cho chủ trương thực hiện tạm thời trong năm 2022.

Hiện nay, các huyện, thị xã, thành phố đang triển khai xây dựng các Dự án để thực hiện.

b) Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng

Thực hiện Quyết định số 3327/QĐ-UBND ngày 12/10/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện nội dung “Cải thiện dinh dưỡng” thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025, Sở Y tế đã ban hành Quyết định số 2064/QĐ-SYT ngày 24/10/2022 ban hành Kế hoạch thực hiện nội dung “Cải thiện dinh dưỡng” thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2022, thực hiện các nội dung:

- Tổ chức điều tra, đánh giá đầu kỳ: Tình hình các thể thiếu dinh dưỡng trẻ em dưới 16 tuổi và trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; trẻ em, phụ nữ mang thai và cho con bú sinh sống trên địa bàn huyện An Lão.

- Thực hiện các hoạt động can thiệp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai và cho con bú, trẻ em 0-16 tuổi; hoạt động về truyền thông dinh dưỡng theo Kế hoạch chương trình dinh dưỡng năm 2022 của ngành Y tế: Cấp phát viên đa vi chất cho phụ nữ có thai từ khi phát hiện mang thai đến 01 tháng sau sinh; bổ sung Vitamin A cho trẻ em từ 6-60 tháng tuổi, trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng, tiêu chảy, sỏi, viêm đường hô hấp cấp và phụ nữ trong vòng 01 tháng sau sinh; tăng cường chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ có thai, bà mẹ cho con bú; tăng cường nuôi con bằng sữa mẹ và ăn bổ sung thông qua các hình thức truyền thông trực tiếp, thực hành dinh dưỡng tại Trạm Y tế xã, thôn bản theo hướng dẫn của Trung ương,...

- Xây dựng, biên tập các nội dung truyền thông tại cộng đồng phù hợp thực tiễn địa phương đảm bảo đúng quy định hiện hành. Tăng cường công tác phổ biến, truyền thông về dinh dưỡng với nội dung đa dạng bằng nhiều hình thức, nhiều kênh truyền thông.

Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững, kinh phí 42.427 triệu đồng, trong đó: Đầu tư phát triển, kinh phí 22.830 triệu đồng; hỗ trợ sự nghiệp, kinh phí 19.597 triệu đồng, kết quả từng Tiểu dự án như sau:

a) Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn, kinh phí 38.373 triệu đồng, trong đó:

- Phân bổ vốn hỗ trợ đầu tư, kinh phí: 21.735 triệu đồng (trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn, kinh phí 11.009 triệu đồng; trường Cao đẳng Y tế Bình Định, kinh phí 10.726 triệu đồng).

Các trường đã lập danh mục mua sắm trang thiết bị đào tạo nghề trọng điểm và đang thực hiện công đoạn về thẩm định giá đối với các danh mục thiết bị cần mua sắm. Hiện trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn chưa có chứng thư thẩm định giá, nên trường chưa triển khai các thủ tục tiếp theo. Trường Cao đẳng Y tế Bình Định đã có chứng thư thẩm định giá đối với 02 ngành nghề trọng điểm và đang tiếp tục hoàn thiện thủ tục phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho công trình mua sắm trang thiết bị đào tạo cho 02 ngành, nghề trọng điểm.

- Phân bổ vốn hỗ trợ sự nghiệp, kinh phí: 16.638 triệu đồng, trong đó:

+ 02 trường Cao đẳng, kinh phí 2.496 triệu đồng (trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn 1.264 triệu đồng; trường Cao đẳng Y tế Bình Định, kinh phí 1.232 triệu đồng), kết quả nguồn kinh phí sự nghiệp của 02 trường: Trường Cao đẳng KTCN Quy Nhơn và Trường Cao đẳng Y tế Bình Định lập danh mục mua sắm trang thiết bị đào tạo nghề trọng điểm của các trường.

+ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, kinh phí 3.328 triệu đồng, kết quả: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện các nội dung: Xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng; Điều tra khảo sát, thống kê, dự báo nhu cầu học nghề của người lao động trên địa bàn tỉnh; Lồng ghép với Tiêu dự án 3 Dự án 5 Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 để thực hiện xây dựng Phần mềm tin học để nhập tin và xử lý, tổng hợp số liệu điều tra thống kê. Hiện tại, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đang tiến hành triển khai thực hiện các nội dung trên theo Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 03/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ UBND các huyện, thị xã, thành phố, kinh phí 10.814 triệu đồng, kết quả: UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người lao động có thu nhập thấp. UBND các huyện, thị xã, thành phố đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công tác đào tạo nghề cho người lao động tại địa phương. Đến thời điểm này (tháng 11) đã tổ chức được 71 lớp đào tạo nghề cho người lao động với số lượng 1.874 người.

b) Tiêu dự án 2: Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, kinh phí 224 triệu đồng, trong đó: Phân bổ cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, kinh phí 40 triệu đồng; phân bổ cho UBND huyện An Lão, kinh phí 184 triệu đồng, kết quả:

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đang tiến hành ký hợp đồng với Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Bình Định thực hiện chi hỗ trợ người làm công tác trực tiếp giới thiệu, tư vấn cho người lao động và thân nhân người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

- UBND huyện An Lão thực hiện lồng ghép với kế hoạch truyền thông trên địa bàn nhằm tuyên truyền cho người lao động nắm bắt chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tại địa phương. Đến nay, địa phương chưa tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ các chi phí của người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

c) Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững, kinh phí 3.830 triệu đồng, trong đó:

- Phân bổ vốn hỗ trợ đầu tư phát triển, kinh phí: 1.095 triệu đồng, trong đó:

+ Trung tâm Dịch vụ Việc làm Bình Định, kinh phí 715 triệu đồng, kết quả:

(i) Về hiện đại hóa thông tin thị trường lao động: Trung tâm Dịch vụ việc làm Bình Định căn cứ hiện trạng, nhu cầu của đơn vị để đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin (bao gồm cả phần cứng, phần mềm) đảm bảo phục vụ các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ thu thập, phân tích, dự báo thông tin thị trường lao động.

(ii) Về xây dựng sàn giao dịch việc làm trực tuyến và cơ sở dữ liệu việc tìm người - người tìm việc: Trung tâm Dịch vụ việc làm Bình Định căn cứ hiện trạng, nhu cầu của đơn vị để đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin (phần cứng) đảm bảo phục vụ hoạt động giao dịch việc làm trực tuyến và thu thập, cập nhật, lưu trữ, khai thác sử dụng thông tin việc tìm người - người tìm việc.

+ Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Bình Định, kinh phí 380 triệu đồng¹⁰

- Phân bổ vốn hỗ trợ sự nghiệp, kinh phí: 2.735 triệu đồng, trong đó: Phân bổ cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội 274 triệu đồng; phân bổ cho UBND các huyện, thị xã, thành phố, kinh phí 2.461 triệu đồng, kết quả:

+ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội giao Trung tâm Dịch vụ việc làm Bình Định thực hiện nội dung về hỗ trợ giao dịch việc làm và hỗ trợ kết nối việc làm thành công (có giao kết hợp đồng lao động) cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người lao động sinh sống trên địa bàn huyện nghèo.

+ UBND các huyện, thị xã, thành phố chưa triển khai thực hiện vì Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chưa hướng dẫn phương án thu thập thông tin về người lao động.

Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo

Thực hiện Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30/6/2022 hướng dẫn thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, Công văn số 4486/BXD-QLN ngày 05/10/2022 về việc triển khai thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025. Sở Xây dựng lấy ý kiến các sở, ban, ngành và địa phương để trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện An Lão.

Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin, kinh phí 868 triệu đồng, trong đó:

a) Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin, kinh phí 386 triệu đồng, Sở Thông tin và Truyền thông đang triển khai thực hiện.

- Tổ chức 01 Hội nghị triển khai thực hiện chương trình và hướng dẫn các quy định của Bộ TT và TT đối với việc thực hiện chương trình.

- Tổ chức 01 Hội nghị tập huấn nâng cao năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ phụ trách lĩnh vực thông tin - truyền thông về công tác giảm nghèo tại cơ sở trên địa bàn tỉnh.

¹⁰Đang xin ý kiến của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để thực hiện

- Phối hợp với các cơ quan báo chí sản xuất mới các tác phẩm báo chí và các sản phẩm truyền thông khác để cung cấp nội dung thiết yếu cho xã hội

- Giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện các Kế hoạch, các dự án tại địa phương.

b) Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo, kinh phí 482 triệu đồng, trong đó:

- Phân bổ cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, kinh phí 167 triệu đồng:

+ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các hoạt động truyền thông về giảm nghèo gắn với việc thực hiện Quyết định số 768/QĐ-UBND ngày 11/3/2022 của UBND tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 160/NQ-CP ngày 22/12/2021 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Phối hợp với các cơ quan báo, tạp chí thông tin, tuyên truyền về các chính sách, dự án về giảm nghèo trên địa bàn; phối hợp với UBND huyện Vân Canh, huyện An Lão xây dựng cụm pano tuyên truyền chủ trương, chính sách, dự án về giảm nghèo.

- Phân bổ cho UBND các huyện, thị xã, thành phố, kinh phí 315 triệu đồng:

Hiện nay, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã ban hành kế hoạch, triển khai tổ chức thực hiện các hoạt động truyền thông về giảm nghèo trong năm 2022. Một số địa phương xây dựng các cụm pano, tờ rơi để lồng ghép tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước về giảm nghèo bền vững đến năm 2030 theo Chỉ thị số 05-CT/TW của Ban Bí thư.

Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình, kinh phí 4.773 triệu đồng, trong đó:

a) Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực, kinh phí 3.118 triệu đồng, trong đó:

- Phân bổ cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, kinh phí 680 triệu đồng:

+ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội căn cứ quy định tại Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021- 2025 đã xây dựng Kế hoạch thực hiện hoạt động nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2022, cụ thể:

Phối hợp với Trường Đại học Lao động xã hội (cơ sở II) tổ chức 05 lớp tập huấn cho 911 cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp, trong đó có 636 cán bộ làm công tác giảm nghèo cấp xã. Mỗi lớp tập huấn trong 02 ngày.

Nội dung tập huấn liên quan đến các chính sách, dự án về giảm nghèo trong giai đoạn 2021-2025; nghiệp vụ, kỹ năng chuyên môn của người làm công tác giảm nghèo cấp xã.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã thông báo mời huyện nghèo An Lão và các Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tham dự Hội nghị tập huấn triển khai Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 tại Hà Giang do Văn

phòng Quốc gia về giảm nghèo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức. Thời gian từ ngày 03/11 đến ngày 05/11/2022.

- Phân bổ cho Sở Thông tin và Truyền thông, kinh phí 100 triệu đồng, đang triển khai xây dựng kế hoạch thực hiện.

- Phân bổ cho UBND các huyện, thị xã, thành phố, kinh phí 2.338 triệu đồng:

UBND các huyện, thị xã, thành phố đang triển khai thực hiện hoạt động nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác giảm nghèo cấp xã, thôn/khu phố.

b) Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình, kinh phí 1.655 triệu đồng, trong đó:

- Phân bổ cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, kinh phí 244 triệu đồng:

- + Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã xây dựng kế hoạch thực hiện hoạt động giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình năm 2022, trong đó có các nội dung:

(i) Giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các sở, ban, ngành của tỉnh tổ chức hoạt động giám sát, đánh giá tại các huyện, thị xã, thành phố trong Quý IV năm 2022.

(ii) Thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2022 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức 02 hội nghị tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2022 cho cán bộ làm công tác cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã (quy trình, bộ công cụ, phiếu rà soát theo Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 12/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh); thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình tại địa phương.

- Phân bổ cho các sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, kinh phí 170 triệu đồng. Hiện nay, các sở, ban, ngành đang triển khai thực hiện giám sát, đánh giá các dự án, hoạt động của Chương trình do đơn vị quản lý, theo dõi.

- Phân bổ cho UBND các huyện, thị xã, thành phố, kinh phí 1.241 triệu đồng, UBND các huyện, thị xã, thành phố đang triển khai thực hiện các hoạt động giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình và hoạt động rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2022 cho cán bộ làm công tác giảm nghèo ở cơ sở và điều tra viên thôn/khu phố.

2.2.3. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Nguồn kinh phí thực hiện giai đoạn 2021-2025: Ngân sách trung ương phân bổ là 996.174 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển 458.743 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 537.431 triệu đồng). Trong đó, nguồn vốn Trung ương phân bổ năm 2022 là 158.056 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển: 84.116 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 62.940 triệu đồng). Ngân sách tỉnh đối ứng năm 2022: 11.000 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển).

Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt. Kinh phí thực hiện cả giai đoạn: Nguồn ngân sách trung ương phân bổ là 33.582 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển 13.985 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 19.597 triệu đồng). Năm 2022, nguồn Trung ương phân bổ là 6.001 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển: 4.042 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 1.959 triệu đồng). Ngân sách tỉnh đối ứng năm 2022: 501 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển).

Ban Dân tộc đã ban hành Hướng dẫn số 691/HD-BDT ngày 26/8/2022 hướng dẫn Quy trình rà soát đối tượng thụ hưởng chính sách đối với Dự án 1, Dự án 2 theo Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc để UBND các huyện thụ hưởng chính sách căn cứ triển khai thực hiện.

- Nội dung Hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề, nước sinh hoạt phân tán: Năm 2022, ngân sách trung ương bố trí: 3.127 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển 1.042 triệu đồng, vốn sự nghiệp 1.959 triệu đồng). Ngân sách tỉnh đối ứng 126 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển).

- Nội dung Hỗ trợ nước sinh hoạt tập trung: Năm 2022, ngân sách trung ương bố trí: 3.000 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển 1.042 triệu đồng, vốn sự nghiệp 1.959 triệu đồng). Ngân sách tỉnh đối ứng 375 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển).

Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết Kinh phí thực hiện cả giai đoạn: Nguồn ngân sách trung ương phân bổ là 77.700 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển 77.317 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 383 triệu đồng). Trong đó, năm 2022 nguồn Trung ương phân bổ là 13.917 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển). Ngân sách tỉnh đối ứng năm 2022: 1.789 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển).

Thực hiện Hướng dẫn số 691/HD-BDT ngày 26/8/2022 của Ban dân tộc tỉnh, hiện nay các huyện liên quan đang tổ chức rà soát đối tượng thụ hưởng chính sách bố trí dân cư tập trung năm 2022 báo cáo UBND tỉnh phê duyệt danh sách đối tượng thụ hưởng theo dự án. Đồng thời, triển khai khảo sát, lập quy hoạch, thiết kế, lập dự toán trình cấp thẩm quyền thẩm định, trình phê duyệt, xây dựng phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng.

Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị: Kinh phí thực hiện cả giai đoạn: Nguồn ngân sách trung ương phân bổ 273.329 triệu đồng (vốn sự nghiệp). Trong đó, năm 2022 nguồn Trung ương phân bổ là 36.642 triệu đồng (vốn sự nghiệp).

- **Tiểu dự án 1:** Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ và nâng cao thu nhập cho người dân: Kinh phí thực hiện cả giai đoạn: Nguồn ngân sách trung ương phân bổ là 201.134 triệu đồng (vốn sự nghiệp). Trong đó, năm 2022 nguồn Trung ương phân bổ là 29.427 triệu đồng (vốn sự nghiệp). UBND các huyện đã giao Ban Quản lý Rừng phòng hộ tổ chức thực hiện.

- **Tiểu dự án 2:** Đầu tư phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đông bào đồng bào DTTS&MN. Kinh phí thực hiện cả giai đoạn: Nguồn ngân sách trung ương phân bổ 72.195 triệu đồng (vốn sự nghiệp). Trong đó, năm 2022 nguồn Trung ương phân bổ là 7.215 triệu đồng (vốn sự nghiệp).

+ *Nội dung số 01: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị.* Phân bổ kinh phí thực hiện năm 2022: Ngân sách trung ương 5.051 triệu đồng (vốn sự nghiệp). Các cơ quan trung ương chưa ban hành hướng dẫn thực hiện.

+ *Nội dung số 02: Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý.* Phân bổ kinh phí thực hiện năm 2022: Ngân sách trung ương 721 triệu đồng (vốn sự nghiệp). Nội dung này đã giao UBND huyện An Lão thực hiện. Tuy nhiên do không đáp ứng các tiêu chí theo Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22/9/2022 của Bộ Y tế nên UBND huyện An Lão đã xin điều chuyển vốn sang tiểu dự án 1 của dự án này.

+ *Nội dung số 03: Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN.* Phân bổ kinh phí thực hiện năm 2022: Ngân sách trung ương 1.443 triệu đồng (vốn sự nghiệp); ngân sách địa phương 216 triệu đồng (vốn đối ứng: vốn sự nghiệp). Đã ban hành Kế hoạch và đang triển khai thực hiện theo Quyết định số 3148/QĐ-UBND ngày 28/9/2022 của UBND tỉnh.

Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc. Kinh phí thực hiện cả giai đoạn: Nguồn ngân sách trung ương phân bổ 282.888 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển 255.954 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 26.934 triệu đồng). Trong đó, năm 2022 nguồn Trung ương phân bổ là 48.764 triệu đồng (trong đó vốn đầu tư phát triển: 46.072 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 2.692 triệu đồng). Ngân sách tỉnh đối ứng năm 2022: 5.965 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển).

- **Tiểu dự án 1:** Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kinh phí thực hiện cả giai đoạn: Nguồn ngân sách trung ương phân bổ là 282.888 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển 255.954 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 26.934 triệu đồng). Trong đó, năm 2022 nguồn Trung ương phân bổ là 48.764 triệu đồng (trong đó vốn đầu tư phát triển: 46.072 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 2.692 triệu đồng). Ngân sách tỉnh đối ứng năm 2022: 5.965 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển).

+ *Nội dung số 01: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu vùng đồng bào DTTS&MN.* Phân bổ kinh phí thực hiện năm 2022: Nguồn ngân sách trung ương là 47.286 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển 44.594 triệu đồng, vốn sự nghiệp 2.692 triệu đồng). Ngân sách tỉnh đối ứng 5.765 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển). Về vốn đầu tư phát triển, UBND các huyện đã giao Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện, UBND các xã, thị trấn liên quan triển khai thực hiện và dự kiến giải ngân hết vốn đã phân bổ trong năm 2022. Về vốn sự nghiệp, do chưa có hướng dẫn thực hiện công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng công trình (quy định tại điểm c, khoản 3, Điều 34 Thông tư số 02/2022/TT-UBND) nên hiện nay UBND các huyện chưa có cơ sở để triển khai nguồn vốn duy tu bảo dưỡng thuộc tiểu dự án này của Chương trình.

+ *Nội dung số 02: Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng bào DTTS&MN.* Phân bổ kinh phí thực hiện năm 2022: Ngân sách trung ương 1.478 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển). Ngân sách tỉnh đối ứng 200 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển). Hiện tại, UBND huyện Tây Sơn đang triển khai thực hiện dự án Xây dựng chợ xã Vĩnh An theo quy định. UBND huyện Vân Canh đang trình xin chuyển vốn đã được bố trí tại nội dung số 02 sang nội dung số 01 thuộc tiểu dự án này.

Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Kinh phí thực hiện cả giai đoạn: Nguồn ngân sách trung ương phân bổ là 124.152 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển 63.332 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 60.820 triệu đồng). Trong đó, năm 2022 Trung ương phân bổ là 17.478 triệu đồng (trong đó vốn đầu tư phát triển: 11.400 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 6.078 triệu đồng). Ngân sách tỉnh đối ứng năm 2022: 1.471 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển).

- **Tiểu dự án 1:** Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT), trường phổ thông có học sinh ở bán trú (trường phổ thông có học sinh bán trú) và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số: Kinh phí thực hiện cả giai đoạn: Nguồn ngân sách trung ương phân bổ 74.989 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển 63.332 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 11.657 triệu đồng). Trong đó, Trung ương phân bổ là 12.565 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển: 11.400 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 1.165 triệu đồng). Ngân sách tỉnh đối ứng năm 2022: 1.471 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển). Về vốn đầu tư phát triển, Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND các huyện đang triển khai thực hiện các nội dung đã được giao vốn.

- **Tiểu dự án 2:** Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào DTTS&MN: Kinh phí thực hiện cả giai đoạn: Ngân sách trung ương phân bổ 9.971 triệu đồng (vốn sự nghiệp). Trong đó, năm 2022 Trung ương phân bổ là 996 triệu đồng (vốn sự nghiệp).

+ *Nội dung số 01: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc: Phân bổ kinh phí thực hiện năm 2022: Ngân sách trung ương 996 triệu đồng.*

+ *Nội dung số 02: Đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học. Phân bổ kinh phí thực hiện năm 2022: Ngân sách trung ương 199 triệu đồng.*

- **Tiểu dự án 3:** Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng DTTS&MN: Kinh phí thực hiện cả giai đoạn: Nguồn ngân sách trung ương phân bổ là 23.832 triệu đồng (vốn sự nghiệp). Trong đó, năm 2022 Trung ương phân bổ là 2.382 triệu đồng (vốn sự nghiệp). Các cơ quan trung ương chưa ban hành hướng dẫn thực hiện.

- **Tiểu dự án 4:** Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp: Kinh phí thực hiện cả giai đoạn: Ngân sách trung ương phân bổ 15.360 (vốn sự nghiệp). Trung ương phân bổ năm 2022: 1.535 triệu đồng (vốn sự nghiệp). Ban Dân tộc đang trình phê duyệt kế hoạch.

* **Dự án 6:** Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch: Kinh phí thực hiện cả giai đoạn: Nguồn ngân sách trung ương phân bổ là 56.121 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển 37.865 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 18.256 triệu đồng). Trong đó, năm 2022 Trung ương phân bổ là 8.628 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển: 6.833 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 1.795 triệu đồng). Ngân sách tỉnh đối ứng năm 2022: 1.023 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển). Hiện tại, UBND các huyện thuộc Chương trình đang xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện. Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch trên cơ sở các quy định, hướng dẫn của các cơ quan trung ương, đang tổng hợp nhu cầu các huyện và phối hợp với Ban Dân tộc, Sở Kế hoạch và Đầu tư để trình UBND tỉnh phê duyệt danh mục các công trình, dự án triển khai thuộc Dự án này.

* **Dự án 7:** Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em: Kinh phí thực hiện cả giai đoạn: Ngân sách trung ương phân bổ 9.630 triệu đồng (vốn sự nghiệp). Trung ương phân bổ năm 2022: 937 triệu đồng (vốn sự nghiệp). Đã ban hành Kế hoạch và đang triển khai thực hiện theo Quyết định số 3302/QĐ-UBND ngày 10/10/2022.

* **Dự án 8:** Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em: Kinh phí thực hiện cả giai đoạn: Ngân sách trung ương phân bổ 24.660 triệu đồng (vốn sự nghiệp). Trung ương phân bổ năm 2022: 2.464 triệu đồng (vốn sự nghiệp). Đã ban hành và đang triển khai thực hiện theo Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 28/9/2022 của UBND tỉnh.

* **Dự án 9:** Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn: Kinh phí thực hiện cả giai đoạn: Ngân sách trung ương phân bổ 92.553 triệu đồng (vốn sự nghiệp). Trong đó, năm 2022 Trung ương phân bổ là 9.247 triệu đồng (vốn sự nghiệp).

- **Tiểu dự án 1:** Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù. Phân bổ kinh phí thực hiện năm 2022: Kinh phí thực hiện cả giai đoạn: Ngân sách trung ương phân bổ 84.572 triệu đồng (vốn sự nghiệp). Trong đó, năm 2022 Trung ương phân bổ là 8.449 triệu đồng (vốn sự nghiệp). Các cơ quan trung ương chưa ban hành hướng dẫn thực hiện. Theo Quyết định 2434/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của UBND tỉnh, các đối tượng thụ hưởng tiểu dự án này sẽ không được thụ hưởng các dự án khác, do đó các huyện liên quan và Ban dân tộc tỉnh đang đề xuất không thực hiện và chuyển phần kinh phí thực hiện sang tiểu dự án 2 của dự án này.

- **Tiểu dự án 2:** Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS&MN. Phân bổ kinh phí thực hiện năm 2022: Kinh phí thực hiện cả giai đoạn: Ngân sách trung ương phân bổ 7.981 triệu đồng (vốn sự nghiệp). Trong đó, năm 2022 Trung ương phân bổ 798 triệu đồng (vốn sự nghiệp). Đã ban hành Kế hoạch và đang triển khai thực hiện theo Quyết định số 3257/QĐ-UBND ngày 06/10/2022 của UBND tỉnh.

* **Dự án 10:** Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình

Kinh phí thực hiện cả giai đoạn: Ngân sách trung ương phân bổ 21.559 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển 10.290 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 11.269 triệu đồng). Trong đó, năm 2022 Trung ương phân bổ 2.978 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển: 1.852 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 1.126 triệu đồng). Ngân sách tỉnh đối ứng năm 2022: 251 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển).

- **Tiểu dự án 1:** Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và CTMTQG. Kinh phí thực hiện cả giai đoạn: Ngân sách trung ương phân bổ 5.702 triệu đồng (vốn sự nghiệp). Trong đó, năm 2022 Trung ương phân bổ 570 triệu đồng (vốn sự nghiệp). Đã ban hành Kế hoạch và đang triển khai thực hiện theo Quyết định số 3149/QĐ-UBND ngày 28/9/2022 của UBND tỉnh.

- **Tiểu dự án 2:** Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS&MN. Kinh phí thực hiện cả giai đoạn: Ngân sách trung ương phân bổ 12.854 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển 10.290 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 2.564 triệu đồng). Trong đó, năm 2022 Trung ương phân bổ 2.108 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển: 1.852 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 256 triệu đồng). Ngân sách tỉnh đối ứng năm 2022: 251 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển). Về vốn đầu tư phát triển, hiện đang tạm dừng thực hiện vì chưa có hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- **Tiểu dự án 3:** Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình. Kinh phí thực hiện cả giai đoạn: Ngân sách trung ương phân bổ 3.003 triệu đồng (vốn sự nghiệp). Trong đó, năm 2022 Trung ương phân bổ 300 triệu đồng (vốn sự nghiệp). Đã ban hành và đang triển khai thực hiện theo Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 26/8/2022 của UBND tỉnh.

II. CÁC KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

1. Vướng mắc chung

Đến cuối tháng 5 năm 2022, Trung ương mới có quyết định giao kế hoạch vốn 03 Chương trình MTQG cho địa phương; thủ tục giao vốn cần phải trình HĐND các cấp thông qua; Trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt dự án cần nhiều thời gian; vì vậy trong năm 2022 khả năng sẽ không thể giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao.

2. Các vướng mắc cụ thể của từng chương trình

2.1. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

- Việc ban hành khung pháp lý quy định thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 của Trung ương và các văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành liên quan về thực hiện Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới còn chậm, dẫn đến các địa phương không có cơ sở triển khai thực hiện, lúng túng trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 quy định một số tiêu chí, nội dung rất cao, khó đạt được đối với các xã xây dựng nông thôn mới của tỉnh, như: Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ; Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa; tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng...

- Quy hoạch xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2020 đến nay đã hết thời hạn, việc hướng dẫn của các bộ, ngành trung ương về rà soát điều chỉnh, bổ sung hoặc lập mới quy hoạch giai đoạn 2021-2025 chậm dẫn đến khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai lập kế hoạch xây dựng nông thôn mới trung hạn 2021-2025 và hàng năm của các xã.

- Công tác đào tạo, tập huấn, hướng dẫn triển khai thực hiện Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 chưa kịp thời, dẫn đến các địa phương còn lúng túng, bị động trong triển khai thực hiện Chương trình. Nguyên nhân là do văn bản hướng dẫn, quy định của các Bộ, ngành Trung ương còn chậm, một số đã ban hành (như tiêu chí y tế...) nhưng chưa cụ thể dẫn đến các địa phương khó triển khai thực hiện.

2.2. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

Trong quá trình triển khai Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền

vững (Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn), hiện nay, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công tác đào tạo nghề cho người lao động tại địa phương. Tuy nhiên, một số địa phương vẫn chưa mở được lớp đào tạo vì đối tượng tuyển sinh là người lao động có thu nhập thấp chưa có hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2.3. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

- Một số bộ, ngành Trung ương chưa ban hành hướng dẫn thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần của Chương trình: Tiểu dự án 2. Đầu tư phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào đồng bào DTTS&MN thuộc Dự án 3; Tiểu dự án 3. Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi thuộc Dự án 5; Tiểu dự án 1. Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù thuộc Dự án 9); Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS&MN thuộc Dự án 10.

- Riêng Dự án 6. Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch đã ban hành hướng dẫn nhưng chưa rõ ràng, địa phương rất khó thực hiện.

- Chưa có quy định cụ thể về định mức hỗ trợ (đất ở, đất sản xuất) cho đối tượng thụ hưởng các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần của Chương trình, nên địa phương không có cơ sở để triển khai thực hiện.

- Chưa có hướng dẫn cụ thể về chi phí quản lý đầu tư xây dựng cơ bản đối với nội dung đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu sử dụng từ nguồn vốn của Chương trình; Chưa có hướng dẫn quy trình, thủ tục, danh mục và tỷ lệ công trình áp dụng cơ chế đặc thù.

III. NHỮNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI

Trong thời gian tới, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp sau:

- Tiếp tục đôn đốc UBND các huyện, thị xã, thành phố, các chủ đầu tư thụ hưởng các Chương trình MTQG đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện.

- Tổ chức các Đoàn công tác đi kiểm tra thực tế tại các huyện để nắm bắt cụ thể tình hình triển khai thực hiện các Chương trình.

- Triển khai Kế hoạch truyền thông, tuyên truyền về các Chương trình MTQG theo Kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng cán bộ thực hiện Chương trình MTQG các cấp giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh và triển khai kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng năm 2023.

- Kịp thời tham mưu Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025, UBND tỉnh kiến nghị, đề xuất với Trung ương những nội dung kiến nghị của

các địa phương vượt thẩm quyền giải quyết của tỉnh.

- Triển khai xây dựng kế hoạch đầu tư trung hạn 2021-2025 chi tiết theo từng danh mục dự án.

- Triển khai lập Quy hoạch chung xây dựng xã đối với các xã xây dựng nông thôn mới của tỉnh thời kỳ 2021-2030 theo hướng đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng theo Bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2022-2025, gồm: xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu; huyện đạt chuẩn nông thôn mới (huyện Phù Mỹ, Tây Sơn), huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (huyện Tuy Phước); trên cơ sở đó xác định nhu cầu đầu tư để đạt chuẩn theo bộ tiêu chí; làm cơ sở để ưu tiên cân đối, bố trí nguồn lực các cấp (tỉnh, huyện, xã) để triển khai thực hiện, nhằm đạt được các mục tiêu xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

- Tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Quy định Bộ tiêu chí xã nông thôn kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021 – 2025.

- Hoàn thiện và trình Tỉnh ban hành Bộ tiêu chí nông thôn mới cấp thôn quy định đạt chuẩn nông thôn mới đối với các thôn, làng thuộc các xã đặc biệt khó khăn khu vực vùng núi của tỉnh giai đoạn 2021-2025. Xây dựng Quy trình xét, công nhận thôn đạt chuẩn nông thôn mới trình UBND tỉnh xem xét ban hành triển khai thực hiện.

Trên đây là các nội dung báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả triển khai, thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh, kính trình HĐND tỉnh tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KTNS - HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT, NN&PTNT, LĐ-TB&XH, Ban Dân tộc tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Thanh